

Nhận diện các luận điệu chống phá Nghị quyết số 71 - NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và luận cứ đấu tranh phản bác

PGS, TS. MAI ĐỨC NGỌC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: maiducngoc195@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 12 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 3 năm 2026.

Tóm tắt: Nghị quyết số 71 - NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) là một văn kiện chiến lược, khẳng định vai trò quốc sách hàng đầu của GD&ĐT trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và cạnh tranh toàn cầu. Bài viết này tập trung nhận diện và phản bác bốn nhóm luận điệu xuyên tạc, chống phá Nghị quyết của Đảng, đó là: 1- Cáo buộc “chính trị hóa” giáo dục, khi thực tế tính chính trị của GD&ĐT Việt Nam là tính nhân dân, thúc đẩy tư duy khai phóng và hội nhập; 2- Luận điệu cho rằng mục tiêu “viễn vông”, bị vô hiệu hóa bởi sự đảm bảo pháp lý (Luật Nhà giáo) và nguồn lực (cam kết chi ngân sách cho GD&ĐT đạt tối thiểu 20%); 3- Luận điệu bóp méo “xã hội hóa” thành “thương mại hóa” bị phản bác khi Nhà nước khẳng định giáo dục công lập là “trụ cột”; 4- Công kích đổi mới quản trị (Bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu) bị xem là không phù hợp với thực tiễn, vì mô hình mới đảm bảo thống nhất giữa lãnh đạo và quản lý, đề cao trách nhiệm giải trình. Việc triển khai quyết liệt Nghị quyết 71 - NQ/TW là biện pháp đấu tranh tư tưởng hiệu quả nhất, bảo vệ tính đúng đắn của đường lối Đảng và sự phát triển bền vững của đất nước.

Từ khóa: đột phá phát triển; giáo dục và đào tạo; luận điệu chống phá; Luật Nhà giáo; quản trị giáo dục.

Abstract: Resolution No. 71-NQ/TW on breakthrough development in education and training issued by the Politburo on August 22, 2025 is a strategic document affirming education and training as a top national policy priority in the context of the Fourth Industrial Revolution and global competition. This article focuses on identifying and refuting four major groups of misleading and hostile arguments against the Party's resolution: (1) Claims of the “politicization” of education, whereas the political nature of Vietnam's education system in reality is people-centered, promoting open-minded thinking and integration; (2) Allegations that the goals are “unrealistic,” which are countered by legal guarantees (such as the Law on Teachers) and resource commitments (with at least 20% of the state budget allocated to education and training); (3) Distortions equating “socialization” with “commercialization,” refuted by the State's affirmation of public education as the “pillar” of the system; (4) Criticism of governance reforms (where Party secretaries concurrently serve as institutional heads), deemed impractical, whereas in fact the model ensures unity between leadership and management and strengthens accountability. The decisive implementation of Resolution No. 71-NQ/TW is the most effective ideological measure to safeguard the correctness of the Party's line and ensure the country's sustainable development.

Keywords: breakthrough development; education and training; hostile arguments; Law on Teachers; education governance.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của mọi quốc gia đều dựa trên chân lý phổ quát về vai trò nền tảng của GD&ĐT, coi đây là quốc sách hàng đầu và là nhân tố quyết định vận mệnh dân tộc. Quan điểm này được Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định khẳng định, thể hiện tầm nhìn

chiến lược về vai trò động lực cốt lõi của nguồn nhân lực chất lượng cao trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh hiện nay, sự tác động sâu sắc của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược toàn cầu, mà trọng tâm là cạnh tranh về khoa học công

nghệ và chất lượng nhân lực tạo ra yêu cầu cấp thiết về một bước đột phá căn bản và toàn diện trong lĩnh vực GD&ĐT.

Nhằm đáp ứng yêu cầu lịch sử đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71 - NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển GD&ĐT, một văn kiện chiến lược, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết đã và đang đối diện với sự chống phá có hệ thống của các thế lực thù địch thông qua các luận điệu xuyên tạc nhằm gieo rắc hoài nghi, gây chia rẽ và làm suy giảm niềm tin chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Do đó, việc nhận diện chính xác các luận điệu sai trái này và xây dựng luận cứ khoa học để đấu tranh phản bác là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của công cuộc chấn hưng giáo dục, qua đó bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và sự ổn định của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2. Nội dung

Quan điểm xuyên suốt lịch sử cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam coi cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận là một cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài và không khoan nhượng. Đối với một văn kiện mang tính chiến lược và có tầm ảnh hưởng sâu rộng như Nghị quyết số 71, các thế lực thù địch tập trung chống phá vào những nội dung cốt lõi nhất, nhạy cảm nhất, cho nên cần sớm nhận diện và kiên quyết đấu tranh phản bác.

Có thể nhận diện và hệ thống hóa các luận điệu xuyên tạc, chống phá này thành một số nhóm chính, từ đó xây dựng các luận cứ phản bác một cách thuyết phục sau đây:

Một là, các thế lực thù địch rêu rao rằng Nghị quyết số 71 chỉ là sự áp đặt ý chí chủ quan, “chính trị hóa” giáo dục, làm mất đi tính “khai phóng”, “tự do học thuật” của nền giáo dục hiện đại

Trong cuộc đấu tranh tư tưởng phức tạp hiện nay, một trong những luận điệu tinh vi và nguy hiểm nhất mà các thế lực thù địch thường xuyên sử dụng để công kích vào nền tảng tư tưởng của Đảng chính là việc khoác lên mình tấm áo “dân chủ”, “khai phóng” để xuyên tạc bản chất các chủ trương, chính sách lớn của Đảng. Đối với Nghị quyết số 71, chúng tập trung rêu rao rằng đây là sự áp đặt ý chí chủ quan, một biểu hiện của việc “chính trị hóa” giáo dục, bóp nghẹt “tự do học

thuật” và đi ngược lại xu thế “khai phóng” của giáo dục hiện đại. Bằng cách cố tình diễn giải sai lệch quan điểm “Phát triển GD&ĐT là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025), chúng muốn khắc họa hình ảnh một sự can thiệp thô bạo, kìm hãm năng lực sáng tạo vốn có của người dạy và người học. Đây là một mệnh đề nguy hiểm, vừa sai lầm về cơ sở lý luận phổ quát, vừa xuyên tạc trắng trợn thực tiễn và mục tiêu cao cả của nền giáo dục cách mạng Việt Nam.

Cần phải nhận thức sâu sắc rằng, luận điệu về một nền giáo dục “phi chính trị”, “thuần túy học thuật” tự thân nó đã là một hư cấu lý thuyết và một sự phi thực tiễn. Trên khắp thế giới, không một quốc gia nào, không một hệ thống chính trị nào lại tồn tại một nền giáo dục đứng bên ngoài hoặc đứng trên chính trị. Giáo dục, với chức năng cốt lõi là đào tạo con người và tái sản xuất các giá trị xã hội, luôn là một công cụ mang tính chính trị sâu sắc, là phương tiện để truyền bá hệ tư tưởng, củng cố và bảo vệ chế độ, phục vụ cho lợi ích của giai cấp cầm quyền và của dân tộc. Một chương trình giáo dục lịch sử của Hoa Kỳ, dù muốn dù không, cũng phải lựa chọn một góc nhìn chính trị khi diễn giải về chế độ nô lệ hay các cuộc chiến tranh can thiệp. Một nền giáo dục của châu Âu cũng không thể “phi chính trị” khi định hình ý thức công dân về Liên minh châu Âu hay di sản của chủ nghĩa thực dân. Do đó, luận điệu cáo buộc Đảng Cộng sản Việt Nam “chính trị hóa” giáo dục thực chất là một thủ đoạn đánh tráo khái niệm. Vấn đề cốt lõi không phải là giáo dục có mang tính chính trị hay không, mà là tính chính trị đó phục vụ cho ai và vì mục đích gì. Ở Việt Nam, tính chính trị của nền giáo dục là tính nhân dân, tính dân tộc, tính nhân văn sâu sắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền giáo dục ấy phụng sự lợi ích tối cao của Tổ quốc và nhân dân, hướng tới mục tiêu cao cả là xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là một định hướng chính trị thể hiện bản chất của chế độ XHCN, lấy con người làm trung tâm, hoàn toàn khác biệt về bản chất so với nền giáo dục phục vụ cho lợi ích của một nhóm thiểu số hay các tập đoàn tư bản.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp GD&ĐT là một tất yếu lịch sử khách quan, là sự lựa chọn của chính dân tộc Việt Nam, đã được hiến định và là nhân tố quyết định đảm bảo cho nền giáo dục phát triển đúng

hướng. Vai trò lãnh đạo này không phải là sự can thiệp hành chính, sự vụ vào chuyên môn học thuật, mà là sự định hướng chiến lược, đảm bảo cho giáo dục không đi chệch khỏi quỹ đạo xã hội chủ nghĩa, không biến thành mảnh đất cho các thế lực thù địch gieo rắc những tư tưởng độc hại, không trở thành công cụ cho các âm mưu “diễn biến hòa bình” từ bên ngoài. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ, sự lãnh đạo của Đảng chính là “kim chỉ nam” giúp nền giáo dục giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc, hun đúc lòng yêu nước và tinh thần tự cường, làm cho quá trình hội nhập không trở thành “hòa tan”.

Nghịch lý thay, luận cứ đanh thép nhất để đập tan luận điệu xuyên tạc về sự “giáo điều”, “kim hãm sáng tạo” lại nằm ngay trong chính nội dung của Nghị quyết số 71. Đây là một văn kiện thể hiện tư duy đổi mới mạnh mẽ, một tầm nhìn chiến lược sâu sắc và một tinh thần hội nhập sâu rộng. Nghị quyết không hề đóng khung giáo dục trong những giáo lý xơ cứng, mà trái lại, đã mở ra một chân trời phát triển mới khi xác định mục tiêu “phát triển giáo dục trên nền tảng văn hoá, giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Đây là một phép biện chứng sâu sắc, một sự thống nhất hữu cơ giữa yếu tố dân tộc và yếu tố quốc tế, giữa việc giữ gìn “cái gốc” văn hóa và việc vươn ra biển lớn để học hỏi tinh hoa. Một nền giáo dục “khai phóng” đích thực không phải là một nền giáo dục xóa nhòa bản sắc, chạy theo những giá trị ngoại lai một cách vô định, mà phải là một nền giáo dục tạo ra những con người có đủ bản lĩnh văn hóa để tự tin hội nhập, có đủ trí tuệ để tiếp thu có chọn lọc và có đủ lòng tự tôn dân tộc để cống hiến cho đất nước. Nghị quyết số 71 với các đột phá về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phát triển các chương trình STEM/STEAM và nâng cao năng lực ngoại ngữ... chính là những minh chứng rõ ràng nhất cho một định hướng phát triển hiện đại, năng động, hoàn toàn không phải là “chính trị hóa” theo nghĩa tiêu cực. Sự lãnh đạo của Đảng ở đây không phải là rào cản, mà chính là bệ phóng, là điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đi đến thành công, phục vụ hiệu quả nhất cho sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Hai là, các thế lực thù địch tung ra luận điệu cho rằng các mục tiêu mà Nghị quyết số 71 đề ra là “viển vông”, “xa rời thực tế”, “chỉ là khẩu hiệu tuyên truyền” vì thiếu nguồn lực và cơ sở pháp lý để thực hiện

Trong kho tàng luận điệu chống phá mà các thế lực thù địch sử dụng, việc công kích vào tính khả thi của các chủ trương, đường lối, chiến lược của Đảng ta luôn là một thủ đoạn tinh vi, nham hiểm nhắm vào việc làm xói mòn niềm tin chiến lược và gieo rắc tâm lý hoài nghi trong xã hội. Đối với Nghị quyết số 71, chúng đã tung ra luận điệu cho rằng các mục tiêu đề ra là “viển vông”, “xa rời thực tế”, không hơn không kém chỉ là những “khẩu hiệu tuyên truyền” sáo rỗng bởi thiếu hụt cả về nguồn lực lẫn nền tảng pháp lý để triển khai. Luận điệu này, thoát nghe có vẻ khách quan, thực chất lại bộc lộ một lối tư duy thiên cận, một sự cố tình phớt lờ phương pháp luận lãnh đạo của Đảng và năng lực tổ chức thực tiễn của Nhà nước Việt Nam. Để đấu tranh, phản bác một cách thuyết phục, cần phải kiến giải vấn đề một cách hệ thống, dựa trên sự thống nhất biện chứng giữa ba yếu tố cốt lõi: Khát vọng chiến lược, nền tảng pháp lý và sự bảo đảm về nguồn lực thực hiện.

Trước hết, cần khẳng định rằng những mục tiêu mang tầm vóc lịch sử như “đến năm 2045, Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025) không phải là sản phẩm của ý chí chủ quan, duy tâm, mà là mệnh lệnh khách quan của thời đại, là sự cụ thể hóa khát vọng hùng cường của dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, quyết liệt, một quốc gia không đặt ra những mục tiêu lớn, mang tính đột phá sẽ đồng nghĩa với việc chấp nhận tụt hậu. Tầm nhìn đến năm 2045 không chỉ là một cột mốc thời gian, mà còn là một yêu cầu chiến lược, một sự định vị vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Do đó, xem xét các mục tiêu này trong sự tách biệt với bối cảnh chung và khát vọng phát triển của đất nước là một cách tiếp cận phiến diện và sai lầm. Một tầm nhìn chiến lược đòi hỏi những mục tiêu tương xứng và những mục tiêu đó, thay vì “viển vông”, lại chính là động lực, là ngọn đuốc soi đường cho mọi hành động thực tiễn.

Luận cứ đanh thép và thuyết phục nhất để đập tan sự hoài nghi về tính khả thi của Nghị quyết số 71 chính

là tốc độ và sự quyết liệt trong việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng thành pháp luật của Nhà nước. Đây là một nguyên tắc lãnh đạo, một phương thức vận hành cốt lõi của hệ thống chính trị Việt Nam: ý chí của Đảng chỉ có thể đi vào cuộc sống một cách bền vững và hiệu quả nhất khi được chuyển hóa thành quyền lực pháp lý, được bảo đảm thực thi bằng sức mạnh của Nhà nước. Sự ra đời gần như ngay lập tức của hai trụ cột pháp lý nền tảng là Luật Nhà giáo (Luật số 73/2025/QH15) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Luật số 72/2025/QH15) không chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà là một minh chứng sống động, một lời khẳng định mạnh mẽ cho quyết tâm chính trị của toàn hệ thống.

Nếu Nghị quyết số 71 là một bản tuyên ngôn về sự cần thiết phải tạo đột phá trong việc phát triển đội ngũ nhà giáo, coi nhà giáo là “động lực, quyết định chất lượng giáo dục”, thì Luật Nhà giáo chính là cơ chế vật chất và pháp lý để hiện thực hóa tuyên ngôn đó. Quy định “Luơng của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp” không đơn thuần là một chính sách đãi ngộ, mà là một cuộc cách mạng trong tư duy, nhằm kiến tạo lại vị thế xã hội và giá trị nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo. Nó giải quyết tận gốc rễ vấn đề thu hút và giữ chân nhân tài, vốn là bài toán nan giải của ngành giáo dục và đào tạo trong nhiều thập kỷ. Bằng việc luật hóa một chính sách vượt trội như vậy, Nhà nước đã tạo ra một nền tảng vững chắc để xây dựng một đội ngũ nhà giáo tinh hoa, đủ sức gánh vác sứ mệnh chấn hưng giáo dục nước nhà.

Tương tự, nếu Nghị quyết số 71 nhấn mạnh yêu cầu phải “đổi mới mạnh mẽ thể chế”, “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ”, thì Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã tạo ra một không gian thể chế hoàn toàn mới để giải phóng các nguồn lực tại chỗ. Thay vì mô hình quản lý tập trung, mệnh lệnh hành chính, luật mới trao cho chính quyền cấp tỉnh và cấp xã thực quyền và gắn với đó là trách nhiệm lớn hơn trong việc quyết định các vấn đề giáo dục trên địa bàn. Đây chính là chìa khóa để khơi thông các điểm nghẽn, cho phép các địa phương chủ động kiến tạo các mô hình phát triển giáo dục phù hợp với đặc thù kinh tế - xã hội của mình, từ việc quy hoạch mạng lưới trường lớp đến huy động các nguồn lực tài chính đa dạng ngoài ngân sách. Cơ

chế này biến các địa phương từ những đơn vị thụ động thi hành chính sách thành những chủ thể năng động, sáng tạo trong sự nghiệp phát triển giáo dục. Sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, do đó, được huy động một cách hiệu quả nhất cho phát triển GD&ĐT.

Cuối cùng, luận điệu về sự thiếu hụt nguồn lực bị vô hiệu hóa hoàn toàn trước cam kết chính trị cao nhất, đã được định lượng hóa trong Nghị quyết: “Chi ngân sách nhà nước cho GD&ĐT đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Con số 20% không chỉ là một chỉ tiêu ngân sách, mà là một sự bảo chứng vật chất tối quan trọng, một ưu tiên chiến lược không thể đảo ngược trong chính sách tài khóa quốc gia. Hơn nữa, với cơ chế phân cấp, phân quyền mới, nguồn lực cho giáo dục không chỉ giới hạn trong ngân sách nhà nước. Nó còn là sự tổng hòa của các nguồn vốn đầu tư xã hội, sự đóng góp của doanh nghiệp và khả năng tự chủ tài chính của các địa phương.

Như vậy, có thể khẳng định rằng các luận điệu xuyên tạc, hoài nghi về tính khả thi của Nghị quyết số 71 xuất phát từ sự tự duy thiên cận và biệt lập, không thấy được sự vận động đồng bộ, thống nhất hữu cơ giữa ý chí chính trị của Đảng, quyền lực pháp lý của Nhà nước và tiềm năng to lớn của toàn xã hội. Nghị quyết số 71 cùng với hệ thống các đạo luật đi kèm đã tạo thành một chỉnh thể hoàn chỉnh, nơi tầm nhìn chiến lược được bảo đảm bằng cơ chế thực thi và nguồn lực cụ thể. Đó không phải là “khẩu hiệu”, mà là một chương trình hành động khoa học, toàn diện, khai mở một chương mới cho sự nghiệp GD&ĐT nước nhà, biến khát vọng về một nền giáo dục hiện đại, tiên tiến thành sức mạnh vật chất, tinh thần của quốc gia.

Ba là, một luận điệu xuyên tạc phổ biến là bóp méo chủ trương “xã hội hóa” giáo dục, cho rằng Đảng và Nhà nước đang “đẩy gánh nặng cho dân”, “thương mại hóa giáo dục”, từ bỏ vai trò chủ đạo đối với giáo dục công lập

Trong ngân hàng dữ liệu của các luận điệu chống phá, việc bóp méo, xuyên tạc những chủ trương, đường lối của Đảng mang tính xã hội sâu sắc luôn là một thủ đoạn được ưu tiên hàng đầu của các thế lực thù địch, phản động, bởi nó dễ dàng chạm tới những quan ngại thường trực của người dân về trách nhiệm và lợi ích. Đối với Nghị quyết số 71, các thế lực thù

địch đã tập trung khai thác chủ trương “xã hội hóa giáo dục”, cố tình tạo ra một sự đồng nhất giả tạo, một phép quy chiếu sai lầm giữa khái niệm “xã hội hóa” với “tư nhân hóa” và “thương mại hóa”. Từ sự nguy hiểm về khái niệm này, chúng dựng lên một luận điệu đầy ác ý cho rằng Đảng và Nhà nước đang từng bước từ bỏ vai trò chủ đạo, “đẩy gánh nặng cho dân” và biến giáo dục, vốn là một phúc lợi xã hội cơ bản, thành một loại hàng hóa. Đây không chỉ là một sự xuyên tạc trắng trợn về mặt câu chữ, mà còn là một sự phủ nhận thô bạo đối với bản chất của mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa và tư duy quản trị phát triển hiện đại của Đảng.

Để kiến giải một cách thấu đáo, cần phải bắt đầu từ việc làm sáng tỏ sự khác biệt căn bản về bản chất giữa “xã hội hóa” và “tư nhân hóa”. Tư nhân hóa (privatization) hàm ý sự chuyển giao quyền sở hữu và quyền vận hành một lĩnh vực công cho khu vực tư nhân, nơi lợi nhuận thường là mục tiêu tối thượng và vai trò của nhà nước có xu hướng thu hẹp lại, chủ yếu chỉ còn là điều tiết hậu kiểm. Ngược lại, xã hội hóa (socialization) là một phạm trù rộng lớn và sâu sắc hơn nhiều. Đó là quá trình huy động, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội - bao gồm các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và mỗi cá nhân - để cùng với Nhà nước chăm lo cho một sự nghiệp chung. Trong mô hình xã hội hóa, Nhà nước không hề thoái lui hay từ bỏ trách nhiệm. Trái lại, vai trò của Nhà nước được chuyển hóa một cách chiến lược: từ vị thế là người cung cấp dịch vụ duy nhất sang vị thế là người kiến tạo, người dẫn dắt, người điều tiết và là người bảo đảm cuối cùng cho sự công bằng xã hội.

Nghị quyết số 71, với sự khẳng định dứt khoát “Giáo dục công lập là trụ cột”, đã thiết lập một nguyên tắc bất di bất dịch, một “lằn ranh đỏ” không thể vượt qua. Hình ảnh “trụ cột” mang một ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc. Nó là biểu tượng cho cam kết của chế độ trong việc bảo đảm quyền học tập của mọi công dân, là nền tảng của sự công bằng và là công cụ hữu hiệu nhất để thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền, các nhóm đối tượng xã hội. Hệ thống giáo dục công lập chính là mạng lưới an sinh xã hội trong lĩnh vực tri thức, đảm bảo rằng không một trẻ em nào, dù ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo hay có hoàn cảnh khó khăn, bị bỏ lại phía sau. Cam kết này không chỉ dừng lại ở quan điểm, mà còn được bảo đảm bằng

nguồn lực vật chất cụ thể, với quy định mang tính pháp lý về việc dành “tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước” cho giáo dục. Đây là một sự ưu tiên chiến lược, một sự đầu tư cho tương lai mà không nhiều quốc gia trên thế giới có thể thực hiện một cách kiên định.

Trên nền tảng vững chắc của trụ cột giáo dục công lập đó, chủ trương xã hội hóa mở ra không gian cho sự phát triển của giáo dục ngoài công lập, coi đây là một “thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân”. Đây là một tư duy biện chứng, nhìn nhận mối quan hệ giữa công và tư không phải là sự đối đầu, loại trừ, mà là sự bổ sung, tương hỗ trong một hệ sinh thái giáo dục quốc gia thống nhất. Giáo dục ngoài công lập, với sự năng động và linh hoạt của mình, có thể đáp ứng những nhu cầu học tập đa dạng, chất lượng cao của một bộ phận xã hội, tiếp nhận các mô hình giáo dục tiên tiến của thế giới, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh để thúc đẩy chính khu vực công lập cũng phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng. Nhà nước không “bỏ rơi” giáo dục công mà ngược lại, còn tăng cường đầu tư để giữ vững và nâng cao chất lượng của “trụ cột”, đồng thời kiến tạo một hành lang pháp lý minh bạch, một môi trường đầu tư hấp dẫn với các chính sách khuyến khích cụ thể như ưu đãi thuế, đất đai, tín dụng cho các dự án giáo dục, đặc biệt là các dự án hoạt động không vì lợi nhuận.

Việc khuyến khích hợp tác công - tư (PPP), thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội là một xu thế tất yếu và là kinh nghiệm thành công của nhiều quốc gia phát triển. Nó phản ánh một thực tế khách quan rằng trong thời đại ngày nay, nhu cầu phát triển giáo dục vượt xa khả năng đáp ứng của riêng ngân sách nhà nước. Huy động nguồn lực xã hội không phải là “đẩy gánh nặng cho dân”, mà chính là tạo thêm cơ hội lựa chọn cho người dân và làm phong phú thêm nguồn lực cho toàn xã hội. Bằng cách này, Nhà nước có thể tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho hệ thống công lập, trong khi vẫn khơi dậy được tiềm năng to lớn trong nhân dân để cùng xây dựng và phát triển sự nghiệp “trồng người” của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, luận điệu xuyên tạc về chủ trương xã hội hóa giáo dục là một sự bóp méo ác ý, bắt nguồn từ việc không hiểu hoặc cố tình không hiểu bản chất ưu việt của mô hình phát triển do Đảng ta khởi xướng. Xã hội hóa không phải là sự rút

lui của Nhà nước, mà chính là sự thể hiện một tư duy quản trị quốc gia hiện đại, năng động và hiệu quả hơn. Đó là sự kiến tạo một mô hình phát triển hài hòa, nơi Nhà nước giữ vững vai trò chủ đạo, là người cầm trịch, dẫn dắt, trong khi toàn xã hội được phát huy vai trò chủ thể, cùng chung tay, góp sức xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, nhân văn, thực sự là của dân, do dân và vì dân.

Bốn là, các thể lực thù địch tập trung công kích vào các giải pháp đổi mới quản trị giáo dục, đặc biệt là chủ trương “không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thoả thuận quốc tế)” và “thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục”, cho rằng đây là bước thụt lùi, làm mất dân chủ, tăng cường sự độc đoán

Trong các mục tiêu công kích mà các thể lực thù địch nhắm vào Nghị quyết số 71, có lẽ không có luận điệu nào thể hiện rõ hơn sự vay mượn máy móc các mô hình của nước ngoài và sự cố tình phớt lờ thực tiễn Việt Nam hơn là việc xuyên tạc các giải pháp đổi mới về quản trị giáo dục. Chúng tập trung vào hai nội dung mang tính đột phá: Chủ trương “không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thoả thuận quốc tế)” và “thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Từ đó, chúng vội vàng dán nhãn đây là một “bước thụt lùi về dân chủ”, một biểu hiện của sự “tập trung quyền lực độc đoán”, đi ngược lại với thông lệ quản trị đại học hiện đại. Luận điệu này, về bản chất, được xây dựng trên một tiền đề sai lầm: đó là sự tuyệt đối hóa một mô hình quản trị duy nhất và áp đặt nó một cách phi lịch sử, phi bối cảnh vào một hệ thống chính trị - xã hội có những đặc thù riêng biệt.

Để phản bác một cách khoa học, trước hết cần phải làm rõ rằng không có một mô hình quản trị giáo dục nào là tối ưu và phổ quát cho mọi quốc gia. Mỗi mô hình đều là sản phẩm của một bối cảnh lịch sử, văn hóa và thể chế chính trị cụ thể. Việc sao chép, áp dụng một cách máy móc mô hình “Hội đồng trường” (Board of Trustees/Governors) từ các hệ thống giáo dục phương Tây, nơi có nền tảng chính trị đa đảng và hệ thống sở hữu tư nhân chiếm ưu thế, rồi dùng nó làm thước đo duy nhất cho tính “dân chủ” trong quản trị giáo dục ở Việt Nam là cách nhìn phiến diện về mặt

học thuật và sự áp đặt về mặt chính trị. Chủ trương của Đảng được đưa ra không phải từ ý chí chủ quan, mà từ sự tổng kết sâu sắc, nghiêm túc từ chính thực tiễn vận hành của mô hình này tại Việt Nam trong suốt thời gian qua. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, ở không ít cơ sở giáo dục, mô hình hội đồng trường đã không phát huy được hiệu quả như kỳ vọng, thậm chí còn bộc lộ những bất cập nghiêm trọng. Nó đã tạo ra một tình trạng chòng chẹo về chức năng, nhiệm vụ giữa cấp ủy Đảng và hội đồng trường, dẫn đến sự phân hóa trách nhiệm, xung đột nội bộ và làm chậm lại quá trình ra quyết sách. Trong nhiều trường hợp, hoạt động của hội đồng trường chỉ mang tính hình thức, không đủ thực quyền để quyết định những vấn đề chiến lược, gây lãng phí nguồn lực và làm suy giảm, thay vì củng cố, vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức Đảng - vốn là nguyên tắc cốt lõi và là nhân tố bảo đảm sự ổn định, phát triển bền vững của các đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị Việt Nam.

Do đó, việc kiến tạo mô hình “bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục” không phải là một bước thụt lùi, mà là một bước tiến về chất trong tư duy quản trị, một giải pháp mang tính cách mạng nhằm giải quyết triệt để những “điểm nghẽn” thể chế. Đây là một mô hình được thiết kế dựa trên các nguyên tắc của quản trị hiện đại, hướng tới hiệu lực và hiệu quả thực chất. *Thứ nhất*, nó đảm bảo sự thống nhất giữa ý chí chính trị và hành động quản trị. Khi vai trò lãnh đạo chiến lược của cấp ủy và vai trò điều hành, quản lý của người đứng đầu được hợp nhất trong một cá nhân, mọi chủ trương, quyết sách sẽ được triển khai một cách xuyên suốt, nhanh chóng và đồng bộ, khắc phục triệt để tình trạng “trên nóng dưới lạnh” hay xung đột lợi ích nội bộ. *Thứ hai*, nó đề cao tối đa trách nhiệm giải trình của cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu. Thay vì một trách nhiệm tập thể, đôi khi là hòa tan, của một hội đồng, mô hình này xác định rõ một địa chỉ chịu trách nhiệm cao nhất và cuối cùng trước Đảng, Nhà nước và xã hội. Điều này buộc người đứng đầu phải có năng lực toàn diện, bản lĩnh vững vàng, đạo đức trong sáng, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, từ đó nâng cao chất lượng quản trị một cách thực chất. *Thứ ba*, nó thực hiện việc tinh gọn bộ máy, giảm bớt các tầng nấc trung gian, tiết kiệm chi phí và thời gian hội họp, tạo ra một cơ cấu tổ

chức linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với xu thế cải cách hành chính công hiện đại.

Quan trọng hơn hết, cần phải nhận thức lại một cách đúng đắn về phạm trù “dân chủ” trong bối cảnh mới. Các thể lực thù địch cố tình quy chụp giản đơn “dân chủ” vào sự tồn tại của một hình thức, một cấu trúc tổ chức cụ thể là hội đồng trường. Nhưng dân chủ không phải là một cái vỏ hình thức, mà là một nội dung, một phương thức vận hành thực chất. Nghị quyết số 71 không xóa bỏ dân chủ, mà là tái cấu trúc lại cách thức thực hành dân chủ cho phù hợp và hiệu quả hơn trong bối cảnh mới. Dân chủ trong các cơ sở giáo dục không bị thủ tiêu, mà được bảo đảm và phát huy thông qua các cơ chế khác, sâu rễ bền gốc hơn: Đó là tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy, đó là Quy chế dân chủ ở cơ sở, là vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức đoàn thể, là tiếng nói của các hội đồng khoa học, hội đồng giáo sư, hội đồng tư vấn và đặc biệt là quyền tự chủ ngày càng được mở rộng của mỗi cán bộ, viên chức và người lao động, là việc công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong mỗi cơ sở giáo dục đào tạo. Bối cảnh mới với việc ứng dụng mạnh mẽ của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo AI, dữ liệu lớn bigdata, Internet vạn vật IoT cũng đòi hỏi sự minh bạch và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đào tạo. Nghị quyết số 71 và Luật Nhà giáo đã tạo ra một hành lang pháp lý chưa từng có cho quyền tự chủ về học thuật, tự chủ về tổ chức nhân sự và tự chủ về tài chính của các cơ sở giáo dục đào tạo. Đó mới chính là nền tảng của tự do học thuật, là không gian thực sự cho sự sáng tạo của người thầy và người học. Có thể nói, chủ trương mới là một sự điều chỉnh có tính chiến lược: từ bỏ một mô hình dân chủ hình thức, cồng kềnh, kém hiệu quả để kiến tạo một nền tảng dân chủ thực chất, gắn liền với quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đào tạo.

Đây là một giải pháp mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam, thể hiện sự vận dụng sáng tạo các nguyên lý quản trị hiện đại vào điều kiện cụ thể của đất nước ta, nhằm đưa sự nghiệp GD&ĐT thực sự trở thành động lực then chốt cho sự phát triển bền vững, hùng cường, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Nghị quyết số 71 - NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GD&ĐT được

khẳng định là một cương lĩnh hành động mang tính chiến lược, có ý nghĩa lịch sử, là cơ sở vững chắc để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Do vậy, mọi luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch về Nghị quyết đều không có cơ sở, tất yếu bị bác bỏ. Minh chứng rõ nét là sự ra đời của Luật Nhà giáo (quy định lương nhà giáo cao nhất trong hệ thống hành chính sự nghiệp) và các văn bản pháp lý quan trọng khác như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Giáo dục đại học sửa đổi, đã tạo thành nền tảng pháp lý vững chắc cho công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT.

3. Kết luận

Đề đưa Nghị quyết 71 vào cuộc sống và vô hiệu hóa mọi âm mưu chống phá, nhiệm vụ trọng tâm không chỉ dừng lại ở việc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Quan trọng hơn hết là phải tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, sáng tạo và đồng bộ, biến những tư tưởng, quan điểm chiến lược thành hành động cách mạng cụ thể. Điều này đòi hỏi tính thống nhất cao và trách nhiệm sâu sắc của toàn bộ hệ thống chính trị - từ mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cơ quan quản lý nhà nước, mỗi cơ sở giáo dục, mỗi nhà giáo và toàn xã hội.

Mục tiêu cuối cùng là tạo ra một thể hệ công dân Việt Nam mới có đủ đức, đủ sức, đủ tài, mang trong mình lòng yêu nước nồng nàn và khát vọng cống hiến mãnh liệt. Thành công trong việc chấn hưng chất lượng GD&ĐT sẽ là minh chứng hùng hồn nhất, không thể phủ nhận, đối với tính đúng đắn và ưu việt của con đường phát triển mà Đảng và dân tộc ta đã lựa chọn.

Cuộc cách mạng trong GD&ĐT mà Nghị quyết số 71 đề ra là một hành trình đầy gian nan, thử thách nhưng vô cùng vẻ vang. Với niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, với sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và với truyền thống hiếu học ngàn đời, chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng sự nghiệp chấn hưng giáo dục sẽ thành công, góp phần quyết định vào việc hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, hùng cường./.

1. Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 71 - NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.*